

Số: 107/2023/QĐST-DS

*Bắc Từ Liêm, ngày 02 tháng 11 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng

Địa chỉ trụ sở: Số 109 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hữu Minh – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Tuấn – Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Ba Đình kiêm Giám đốc Phòng Giao dịch Hùng Vương (Theo Giấy ủy quyền số 32/2022/UQ –TGĐ ngày 13 tháng 09 năm 2022). Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bá A – Phó ban Ban kinh doanh phòng giao dịch Hùng Vương (theo giấy ủy quyền số 03 ngày 12/6/2023).

- **Bị đơn:** + Bà Lê Thị B, sinh năm 1977;

+ Ông Trần Mạnh A, sinh năm 1977;

Cùng đăng ký thường trú: phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi tạm trú: phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Cùng nơi ở: phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Tính đến ngày 25/10/2023, ông Trần Mạnh A và bà Lê Thị B còn nợ Ngân hàng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số: 0033/2020/PHV22/HDTD ký ngày 30/10/2020, giấy nhận nợ số 0033/2020/PHV22/GNN001 ký ngày 30/10/2020 tổng số tiền là 357.837.195 (*Ba trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi lăm*) đồng, trong đó: Nợ gốc là 354.400.000 đồng, nợ lãi là 3.437.195 đồng.

- Ông Trần Mạnh A và bà Lê Thị B có trách nhiệm trả Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi nêu trên trong thời hạn 11 tháng kể từ ngày 25/10/2023, theo lộ trình trả nợ cụ thể:

+ Từ ngày 25/10/2023 đến ngày 25/9/2024 mỗi tháng trước ngày 25 hàng tháng ông A và bà B phải trả 9.000.000 (*Chín triệu*) đồng.

+ Từ ngày 26/9/2024 đến hết ngày 25/10/2024 ông A và bà B phải trả toàn bộ khoản nợ còn lại.

Trường hợp ông Trần Mạnh A và bà Lê Thị B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 93-NO-03-LK03-40, tờ bản đồ số 00 tại địa chỉ: Khu đất dịch vụ 1, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội có diện tích là 50,0 m<sup>2</sup> theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số CS766011, số vào sổ cấp GCN: CS-HĐO 26095 do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/08/2019 đứng tên ông Trần Mạnh A và bà Lê Thị B để thu hồi nợ.

Nếu tài sản bảo đảm cho khoản vay khi phát mại vẫn không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Mạnh A và bà Lê Thị B vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết dư nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 26/10/2023, ông Trần Mạnh A và bà Lê Thị B tiếp tục phải chịu tiền lãi, lãi phạt theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nêu trên trên tổng số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến ngày ông Trần Mạnh A và bà Lê Thị B thanh toán toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Ông Trần Mạnh A và bà Lê Thị B tự nguyện chịu cả 9.156.744 (*Chín triệu, một trăm năm mươi sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi bốn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng số tiền 9.200.000 (*Chín triệu, hai trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0044215 ngày 23/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Quang**